

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 23 tháng 3 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Liêu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Anh (nguyên là giáo viên).

Ông Nguyễn Xuân Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy, thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Niên, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Rbăm K, sinh ngày 03/6/2001 tại huyện C, tỉnh G.

Nơi cư trú: Thôn Puối Lốp, xã IaLe, huyện C, tỉnh G.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rmah Hồ, sinh năm 1974 và bà Rbăm H'Bleh, sinh năm 1974; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 04/8/2020; tạm giam ngày 11/8/2020. Có mặt

2. Rmah Q, sinh ngày 11/02/2003 tại huyện C, tỉnh G.

Nơi cư trú: Thôn Puối Lốp, xã IaLe, huyện C, tỉnh G.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Siu Chiết, sinh năm 1968 và bà Rmah H'Khe, sinh năm 1970; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 04/8/2020; tạm giam ngày 11/8/2020. Có mặt

3. Rmah N, sinh ngày 06/5/2004 tại huyện C, tỉnh G.

Nơi cư trú: Thôn Puối Lốp, xã IaLe, huyện C, tỉnh G.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rmah H'ri, sinh năm 1967 và bà Rmah H'Bên, sinh năm 1973; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 05/8/2020; tạm giam ngày 11/8/2020. Có mặt

4. Rbam U, sinh ngày 10/5/2005 tại huyện C, tỉnh G.

Nơi cư trú: Thôn Puối Lốp, xã IaLe, huyện C, tỉnh G.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rmah Tet, sinh năm 1973 và bà Rbam H'Alen, sinh năm 1973; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 06/8/2020; Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 12/8/2020. Bị cáo tại ngoại. Có mặt

5. Rmah N, sinh ngày 13/6/2002 tại huyện C, tỉnh G.

Nơi cư trú: Thôn Puối Lốp, xã IaLe, huyện C, tỉnh G.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rbăm Hmi sinh năm 1968 và bà Rmah H'Rêp, sinh năm 1976;

Nhân thân: Tại Bản án số 09/2019/HS-ST ngày 23/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 06/8/2020; tạm giam ngày 12/8/2020. Có mặt

6. Rbăm V, sinh năm 2005 tại huyện C, tỉnh G.

Nơi cư trú: Thôn Puối Lốp, xã IaLe, huyện C, tỉnh G.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rmah Chinh, sinh năm 1987 và bà Rbăm H'Dung, sinh năm 1985; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 06/8/2020; Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 12/8/2020. Bị cáo tại ngoại. Có mặt

7. Rbăm K, sinh ngày 01/01/2001 tại huyện C, tỉnh G.

Nơi cư trú: Thôn Puối Lốp, xã IaLe, huyện C, tỉnh G.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rmah Hoet (đã chết) và bà Rbăm H'Bak, sinh năm 1976; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Rmah N, Rbam U, Rbăm K đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Rmah Phu: Bà Bùi Thị Phụng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Rbăm V, Rmah Q, Rmah N và Rbăm K: Ông Thái Quốc Toàn - Luật sư cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Rbam U: Ông Phùng Văn Hải - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Rbăm V: Bà H Mlen Mlô - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Rmah N đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Rmah H, sinh năm 1967 và bà Rmah H, sinh năm 1973 (bố mẹ đẻ của Rmah N); địa chỉ: Thôn Puối Lốp, huyện C, tỉnh G. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Rbam U đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Rmah T, sinh năm 1973 và bà Rbam H, sinh năm 1973 (bố mẹ đẻ của Rbam U); địa chỉ: Thôn Puối Lốp, huyện C, tỉnh G. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Rbăm V đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Ông Rmah C, sinh năm 1987 và bà Rbăm H, sinh năm 1985 (bố mẹ đẻ của Bbăm V); địa chỉ: Thôn Puối Lốp, xã IaLe, huyện C, tỉnh G. Có mặt

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn T, sinh năm 1962; Địa chỉ: Tiểu khu 1137, xã IaBlư, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn 1, xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. R'Mah Phu, sinh ngày 14/8/2004; ông R'Băm Hmi sinh năm 1968 và bà Rmah H'Rêp (bố mẹ đẻ của Phu); Địa chỉ: Thôn Puối Lốp, xã IaLe, huyện C, tỉnh G. Có mặt

2. Bà Đinh Thị Ng, sinh năm 1953; Địa chỉ: Thôn Thủy Phú, xã IaLe, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt

3. Ông Rmah H, sinh năm 1974 và bà Rbăm H'Blech, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Puối Lốp, xã IaLe, huyện C, tỉnh G. Có mặt

4. Ông Siu C, sinh năm 1968 và bà Rmah H'Khe, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn Puối Lốp, xã IaLe, huyện C, tỉnh G. Có mặt

5. Bà Rbăm H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Puối Lốp, xã IaLe, huyện C, tỉnh G. Có mặt

6. Ông Rbăm H sinh năm 1968 và bà Rmah H'Rêp, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Puối Lốp, xã IaLe, huyện C, tỉnh G. Có mặt

7. Chị Rmah H'Chi Rim; Địa chỉ: Thôn Puối Lốp, xã IaLe, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt

+ Người phiên dịch tiếng Jrai: Anh Nay Đức Linh, dân tộc Jrai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ mục đích cá nhân nên trong thời gian tháng 7 và tháng 8/2020, Rmah N, Rbam K cùng đồng phạm đã thực hiện hành vi cướp tài sản của người khác tại địa bàn huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk và huyện C, tỉnh G. Cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 23 giờ ngày 28/7/2020 tại thôn Puối Lốp, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G, Rbam U rủ Rmah Q, Rmah N, Rbăm V và Rmah Phu đi trộm cắp gà của người dân để bán lấy tiền ăn nhậu, tiêu xài cá nhân thì tất cả đồng ý. Do trước đó, U đã từng đi qua khu vực suối Óc thuộc thôn 1, xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk và biết nhà của ông Nguyễn Văn G ở khu vực suối Óc có nuôi gà nên U dẫn đường đi. N điều khiển xe mô tô BKS: 77X1 - 4215 (chủ sở hữu là cha mẹ đẻ của Rmah N) chở V và Phu, còn Q điều khiển xe mô tô BKS: 81S1 - 109.23 (chủ sở hữu là cha mẹ đẻ của Rmah Q) chở N và U. Khi đi đến khu vực suối Óc thuộc

thôn 1, xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk thì cả nhóm để xe ở ngoài, cách nhà ông Giang khoảng 500m. Lúc này, vì say rượu, mệt nên Phu không đi nữa và ở lại trông xe, còn U dẫn Q, N, N, V đi bộ đến nhà ông Giang. Trên đường đi, U nhặt mang theo 01 cây le (dài 1,5m, đường kính 02cm), Q nhặt mang theo 01 cây gậy (rễ của cây thân gỗ, dài 01m, dạng chữ L, thân xù xì). Khi đến nhà ông Giang, khoảng 00 giờ ngày 29/7/2020, thấy trong nhà có đèn điện thấp sáng, nhà không có cánh cửa trước nên Q dùng cây gậy đập nhiều nhát vào vách tường tôn phía trước, còn U dùng cây le đập nhiều nhát vào cửa tôn nhà bếp để trấn áp chủ nhà. Ông Giang đang nằm ngủ một mình trong nhà tỉnh dậy hỏi “Ai đó” thì N đi nhanh vào nhà nơi ông Giang ngủ dùng bình xịt hơi cay màu xanh lục (dài 15cm, đường kính 3,5cm, trên thân bình có ghi dòng chữ NATO và in hình ngôi sao màu trắng) mang theo từ trước xịt vào mặt ông Giang và nói với ông Giang “Ngồi im”. Ông Giang cay mắt bỏ chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A37F, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đồng (bên trong gắn sim số: 0981.146.455 và 0398.268.662) xuống giường để lau mặt thì N lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần của mình. N đứng cạnh ông Giang không chế bắt ông Giang ngồi im tại chỗ để cho Q, N, U, V chiếm đoạt tài sản gồm: 12 con gà cả trống và mái (trong đó có 01 con gà trống nặng khoảng 3,7kg, 01 con gà trống nặng khoảng 2,5kg, 10 con gà còn lại tương đồng nhau nặng khoảng 2kg/con), 04 con vịt xiêm nặng khoảng 2kg/con, 01 con chim cu gáy, 02 con chim đa đa, 01 lồng chim được làm bằng sợi kẽm đan hình bo tròn và 01 con dao nhọn dài 30cm (cán và lưỡi đều bằng kim loại, lưỡi rộng 4 - 5cm, cán hình tròn màu đen). Số gà, vịt trên sau khi bắt được thì cho vào một chiếc bao phân lân mà U lấy trong nhà ông Giang. Sau khi lấy được các tài sản trên thì Q, N, V, U mang đi trước, còn N tiếp tục dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt ông Giang thêm một lần nữa rồi cả nhóm đi bộ đến chỗ để xe mô tô lấy xe đi về. Trên đường đi thì N đã làm rơi bình xịt hơi cay, còn U thì ném lồng chim bên trong có 01 con chim cu gáy và 02 con chim đa đa đã bị chết xuống dưới suối khi qua cầu suối Óc. Khi đến xã Ia Le, huyện C, tỉnh G, khoảng 05 giờ sáng cùng ngày thì V lấy 01 con gà và chở Phu đi về nhà trước, còn U và N mang 11 con gà, 04 con vịt xiêm đến nhà bà Đinh Thị Ng bán cho bà Ngâu được số tiền 1.400.000đ và đưa cho N giữ. N chia cho U 200.000đ, chia cho Q 200.000đ, còn lại 1.000.000đ cùng với 01 con gà mà V mang về trước đó thì N cùng với Q, N, U, V đã làm thịt, ăn nhậu hết. Riêng Phu sau khi được V chở về nhà thì đi ngủ, đến sáng đi rầy cùng cha mẹ; Phu không biết được việc các đối tượng trên đã đe dọa, khống chế để chiếm đoạt tài sản của ông Giang, Phu cũng không được chia tiền và cũng không được tham gia ăn nhậu.

Sau sự việc xảy ra, ông Nguyễn Văn G đã làm đơn trình báo công an. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea H'Leo đã tiến hành điều tra, xác minh Rmah Q, Rmah N, Rbam U, Rmah N, Rbăm V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 cây le, 01 cây gậy, 01 bình xịt hơi cay và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 787 ngày 08/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea H'Leo kết luận:

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đồng đã qua sử dụng có giá là 1.200.000đ.

- + 12 con gà cả trống và mái có giá là 3.144.000đ.

- + 04 con vịt xiêm có giá là 400.000đ.
 - + 01 con chim cu gáy và 01 lồng chim có giá là 300.000đ.
 - + 02 con chim đa đa có giá là 300.000đ.
 - + 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 30cm có giá là 100.000đ.
- Tổng cộng giá trị tài sản cần định giá: 5.444.000đ.

- *Vụ thứ hai:* Vào khoảng 18 giờ ngày 03/8/2020, trong lúc Rbăm K, Rmah Q, Rmah N, Rbăm U và Rbăm K đang cùng nhau ngồi uống rượu tại nhà rẫy của K ở xã Ia Blứ, huyện C, tỉnh G thì U rủ K, Q, N, K đi trộm cắp gà để bán lấy tiền ăn nhậu, tiêu xài cá nhân thì tất cả đồng ý. Do trước đó, U đã từng đi qua khu vực tiểu khu 1137, xã Ia Blứ, huyện C, tỉnh G và biết nhà rẫy của gia đình ông Nguyễn T ở tiểu khu 1137 có nuôi gà nên U dẫn đường đi. N điều khiển xe mô tô BKS: 77X1 - 4215 (của Rmah H'rí cha đẻ của Rmah N) chở K, còn Q điều khiển xe mô tô BKS: 38H1 - 0780 (của Siu Chiệt cha đẻ của Q) chở K và U. Khi đi đến đầu rẫy của gia đình ông T thì dựng xe mô tô ở ngoài đường, rồi cả nhóm cùng nhau đi bộ ra phía sau nhà rẫy nơi có chuồng gà. Lúc này, nghe tiếng chó sủa nên ông T cầm đèn pin rọi và đi ra thì bị K và Q lao tới khống chế khóa tay rồi dùng tay, chân đánh đập nhiều cái vào người ông T. Tiếp đó, N dùng chân đạp 01 cái vào vùng ngực của ông T rồi N một mình đi vào trong nhà lục lọi lấy được số tiền 50.000đ ở trong chiếc ví da để trên bàn thờ rồi bỏ đi (theo lời khai ông T thì ông bị chiếm đoạt số tiền 5.700.000đ). Còn U và K thấy ông T bị khống chế thì đi đến chuồng gà bắt được 07 con gà (trong đó có 01 con gà trống và 06 con gà mái) có tổng trọng lượng khoảng 11kg và bỏ vào bao xác rắn do K lấy ở khu vực gần đó. Sau khi U và K bắt gà xong và bỏ đi ra nơi để xe mô tô thì K và Q đưa ông T vào trong nhà. Tại đây, K và Q tiếp tục dùng tay đánh vào vùng mặt, ngực, lưng, vai của ông T, rồi K lấy 01 thanh sắt tròn (dài 64cm, đường kính 3,5cm) để ngay góc nhà đánh 01 cái vào vai của ông T, còn Q nói và yêu cầu ông T đưa điện thoại cho mình. Vì sợ nên ông T đã lấy 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu HTC Desire 510, màu đen đưa cho Q. Sau đó, K và Q còn lấy thêm 02 con dao quắm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng tre (01 con dài 84cm và 01 con dài 76cm) để ở góc nhà của ông T và cầm thanh sắt trên bỏ đi ra chỗ để xe mô tô rồi K, Q, N, U, K đi về xã Ia Le, huyện C, tỉnh G. N và K đã mang toàn bộ số gà trên đến bán cho bà Đinh Thị Ng. Do có 03 con gà đã chết nên bà Ngẫu chỉ mua có 04 con gà còn sống với số tiền 500.000đ. Sau khi nhận được số tiền trên, K, Q, N, U, K đã cùng nhau mua mồi và rượu về nhà K ăn nhậu. Tại đây, trong lúc ngồi chơi và nhậu cùng với mọi người thì Q đã đưa cho Rmah H'Chi Rim (trú: thôn Kênh Mek, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G) giữ dùm 01 chiếc túi bằng vải màu xám, bên ngoài có dòng chữ Adidas, có dây đeo, bên trong đựng 01 chiếc điện thoại di động mà trước đó Q đã chiếm đoạt được của ông T.

Hậu quả: Ông Nguyễn T bị thương tích phải đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G và Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định.

Sau sự việc xảy ra, ông Nguyễn T đã trình báo công an. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành điều tra, xác minh Rbăm K, Rmah Q, Rmah N, Rbăm U, Rbăm K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 thanh sắt tròn, 02 con dao rựa có quắm, 01 xe mô tô BKS: 77X1- 4215, 01 xe mô tô BKS: 38H1- 0780, 03 con gà (gồm 01 con gà trống và 02 con gà mái), 01 chiếc túi bằng vải màu xám, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu HTC Desire 510 và số tiền 50.000đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 45 ngày 10/8/2020 và số 62 ngày 18/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận:

+ Giá trị thực tế 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu HTC Desire 510, màu đen đã qua sử dụng là 1.500.000đ.

+ Giá trị thực tế của 01 con dao rựa có quắm dài 84cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng tre là 80.000đ.

+ Giá trị thực tế của 01 con dao rựa có quắm dài 76cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng tre là 70.000đ.

+ Giá trị thực tế của 01 thanh sắt tròn dài 64cm, đường kính 3,5cm là 50.000đ.

+ Giá trị thực tế 07 con gà (trong đó có 01 con gà trống, 06 con gà mái) là 990.000đ.

Tổng cộng giá trị tài sản cần định giá: 2.690.000đ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 256 ngày 27/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận về thương tích của ông Nguyễn T như sau:

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 2%.

+ Cơ chế và vật gây thương tích là do sự tác động va đập trực tiếp với vật tày.

Về vật chứng vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đồng đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn G nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc điện thoại trên cho ông Giang.

- Đối với 11 con gà và 04 con vịt xiêm mà các bị cáo Rbam U và Rmah N bán cho bà Đinh Thị Ng, quá trình làm việc bà Ngâu khai nhận đã mang ra chợ xã Ia Le, huyện C bán cho người khác không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với 01 con gà mà Rbăm V mang về trước và tổng số tiền 1.900.000đ của cả 02 lần bán gà, vịt vào ngày 29/7/2020 và ngày 03/8/2020, các bị cáo khai nhận đã làm thịt gà ăn nhậu và tiêu xài tiền hết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Đối với 01 con chim cu gáy, 02 con chim đa đa và 01 lồng chim mà bị cáo Rbam U đã vứt xuống suối Óc vào rạng sáng ngày 29/7/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được.

- 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 30cm, bị cáo Rbam U khai nhận đã làm mất nhưng không nhớ mất ở đâu và vào thời gian nào nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với 02 sim số điện thoại di động 0981.146.455 và 0398.268.662, bị cáo Rmah N khai nhận đã tháo vứt bỏ nhưng không nhớ vứt bỏ ở vị trí, địa điểm nào. Hiện người bị hại là ông Nguyễn Văn G đã phục hồi 02 sim và đang sử dụng, ông Giang không yêu cầu bồi thường.

- Xe mô tô BKS: 81S1 - 109.23 (nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đen), quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình ông Siu Chiết (là cha của bị cáo Rmah Q). Việc Q sử dụng chiếc xe trên đi chiếm đoạt tài sản của người khác thì ông Chiết không biết nên Cơ quan điều tra không tạm giữ.

- Xe mô tô BKS: 38H1 - 0780 (nhãn hiệu Kaiser, màu nâu), quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình ông Siu Chiết (là cha của bị cáo Rmah Q). Việc Q sử dụng chiếc xe trên đi chiếm đoạt tài sản của người khác thì ông Chiết không biết nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc xe trên cho ông Chiết.

- Xe mô tô BKS: 77X1 - 4215 (nhãn hiệu Feeling, màu xanh), quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình ông Rmah Hữ (là cha của bị cáo Rmah N). Việc N sử dụng chiếc xe trên đi chiếm đoạt tài sản của người khác thì ông Hữ không biết nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc xe trên cho ông Hữ.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC Desire 510, màu đen đã qua sử dụng; 02 con dao quắm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng tre (01 con dài 84cm và 01 con dài 76cm); 01 thanh sắt tròn dài 64cm, đường kính 3,5cm; 03 con gà còn sống (gồm 01 con gà trống và 02 con gà mái), quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn T nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý giao trả những tài sản trên cho ông T.

- Đối với 04 con gà đã chết, quá trình điều tra không thu hồi được.

- 01 bình xịt hơi cay màu xanh lục (dài 15cm, đường kính 3,5cm, trên thân bình có ghi dòng chữ NATO và in hình ngôi sao màu trắng) mà bị cáo Rmah N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra N khai nhận chiếc bình xịt hơi cay trên là của bị cáo mua trên mạng. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định trưng cầu giám định nhưng hiện chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc bình xịt hơi cay trên, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

- 01 cây le dài 1,5m, đường kính 02cm; 01 cây gậy (rễ của thân cây gỗ) dài 01m, dạng chữ L, thân xù xì là công cụ, phương tiện mà các bị cáo Rbam U và Rmah Q sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã chuyển những vật chứng trên đến Chi cục THADS huyện C để quản lý và xử lý theo vụ án.

- 01 chiếc túi bằng vải màu xám, bên ngoài có dòng chữ Adidas, có dây đeo mà bị cáo Rmah Q dùng để đựng chiếc điện thoại di động mà Q chiếm đoạt được của ông T, quá trình điều tra xác định chiếc túi trên là tài sản của Q và xét thấy có liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã chuyển chiếc túi trên đến Chi cục THADS huyện C để quản lý và xử lý theo vụ án.

- Số tiền 50.000đ mà bị cáo Rmah N khai nhận đã chiếm đoạt được của ông T. Tuy nhiên qua làm việc, ông T khai nhận ông bị chiếm đoạt số tiền 5.700.000đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, kể cả đối chất nhưng không có kết quả. Xét thấy số tiền 50.000đ có liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã chuyển số tiền trên đến Chi cục THADS huyện C để quản lý và xử lý theo vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị cáo Rmah Q, Rmah N, Rbam U, Rmah N, Rbăm V và gia đình đã bồi thường cho ông Giang số tiền 5.000.000đ. Ông Giang đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì thêm và tự nguyện viết giấy bãi nại cho các bị cáo.

- Các bị cáo Rbăm K, Rmah Q, Rmah N, Rbam U, Rbăm K và gia đình đã bồi thường cho ông T tổng số tiền 40.000.000đ. Ông T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Ng không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố các bị cáo Rbăm K, Rmah Q, Rmah N, Rbam U, Rmah N, Rbăm V về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; bị cáo Rbăm K về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Rbăm K, Rmah Q, Rmah N, Rbam U, Rmah N, Rbăm V và Rbăm K và về tội “Cướp tài sản”; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt các bị cáo Rbăm K và Rmah N mỗi bị cáo với mức án 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt đối với bị cáo Rmah Q, Rmah N mỗi bị cáo với mức án 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Rbam U với mức án 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Rbăm V với mức án 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Rbăm K với mức án 3 năm đến 3 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Rbăm V, Rbam U, Rmah N và Rmah Q. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các Rbăm K, Rmah N và Rbăm K.

Về trách nhiệm dân sự: miễn xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Người bào chữa cho các bị cáo thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng là nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Rbam U là ông Phùng Văn Hải đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo Rbăm V là bà H Mlen Mlô đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo V được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm của mình.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối lỗi về việc làm vi phạm pháp luật của mình; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 28/7/2020, Rbăm U rủ Rmah Q, Rmah N, Rmah N, Rbăm V và Rmah Phu đi trộm cắp gà để bán tiêu xài cá nhân tại nhà ông Nguyễn Văn G thì được tất cả đồng ý. Khi đến gần nhà của ông Giang tại khu vực suối Óc thuộc thôn 1, xã Ea H'leo, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk thì cả bọn để xe ở ngoài cách nhà ông Giang khoảng 500m. Rmah Phu mệt nên không đi mà ở lại trông xe. U dẫn Q, N, N và V đi bộ đến nhà ông Giang. Trên đường đi U nhặt 01 cây le, Q nhặt 01 cây gậy mang theo với mục đích nếu có người phát hiện thì dùng để chống cự lại. Q và U dùng cây đập vào vách tường tôn để hăm dọa chủ nhà. N cầm bình xịt hơi cay xịt vào mặt, khống chế ông Giang, N lấy 01 chiếc điện thoại di động của ông Giang, nhãn hiệu Oppo A37F bỏ vào túi quần của mình; U, Q, N và V đã lấy 12 con gà, 04 con vịt xiêm, 01 con chim cu gáy, 02 con chim đa đa, 01 lồng chim và 01 con dao nhọn. U và N mang 11 con gà và 04 con vịt xiêm bán cho bà Đinh Thị Ngẫu được 1.400.000 đồng và đưa cho N giữ. N chia cho U và Q mỗi người 200.000 đồng, còn 1.000.000 đồng và 01 con gà thì N, Q, N, U, V làm thịt, ăn nhậu, tiêu xài hết. Đối với 01 con chim cu gáy và 02 con chim đa đa bị chết, U đã ném cùng lồng xuống suối khi qua cầu suối Óc. Tổng giá trị tài sản mà N, Q, N, U, V chiếm đoạt của ông Giang là 5.444.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 03/8/2020, U rủ K, Q, N và K đi trộm cắp gà của ông T để bán tiêu xài cá nhân thì tất cả đồng ý. Khi đến gần rẫy của ông Nguyễn T tại khu vực tiểu khu 1137, xã IaBlứ, huyện C, tỉnh G thì cả bọn dựng xe mô tô ở ngoài và đi bộ đến chuồng gà ông T. Khi bị ông T phát hiện thì K và Q không ché khóa tay rồi dùng tay, chân đánh đập nhiều cái; N dùng chân đạp vào người ông T. N đi vào nhà lấy số tiền 50.000 đồng. U và K bắt 07 con gà đi ra nơi để xe mô tô. K và

Q đưa ông T vào nhà và tiếp tục dùng tay đánh ông T, K lấy 01 thanh sắt của nhà ông T đánh 01 cái vào vai ông T. Q và K lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC Desire 510, 02 con dao rựa và 01 thanh sắt của ông T. K và N mang gà đi bán cho bà Ngâu được số tiền 500.000 đồng và các bị cáo đã tiêu xài hết. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của ông T là 2.740.000 đồng. Ông T bị tổn thương cơ thể là 2%.

Các bị cáo Rbăm K, Rmah Q, Rmah N, Rbăm U, Rmah N, Rbăm V đã dùng bình xịt hơi cay, cây le, cây gậy, thanh sắt tròn là phương tiện nguy hiểm đe dọa, dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho người bị hại ông Giang và ông T lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản đã phạm vào tội “Cướp tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Rbăm K, khi thấy ông Nguyễn T bị các bị cáo Rbăm K, Rmah Q, Rmah N khống chế và dùng tay, chân đánh đập ông T ở khu vực chuồng gà thì K đến chuồng gà bắt gà rồi đi ra ngoài. Thời điểm K và Q đưa ông T vào trong nhà và tiếp tục dùng tay, thanh sắt tròn (là phương tiện nguy hiểm) đánh ông T. Đây là hành vi vượt quá của Q và K ngoài ý muốn của K, do đó K không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá này. Vì vậy, hành vi của Rbăm K đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Đối với Rmah Phu, khi được U rủ rê đi trộm cắp tài sản thì đồng ý, có đi đến gần nơi thực hiện hành vi phạm tội nhưng không tham gia vì mệt. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “Cướp tài sản” là ngoài ý thức chủ quan của Rmah Phu, do vậy Phu không đồng phạm với các bị cáo về tội “Cướp tài sản” mà hành vi trông giữ xe mô tô để các bị cáo chiếm đoạt tài sản là hành vi giúp sức của tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 5.444.000 đồng được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Rmah Phu khi thực hiện hành vi này chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm ít nghiêm trọng quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G không đề nghị xử lý về Hình sự đối với Rmah Phu là đúng pháp luật.

Đối với chị Rmah H’Chi Rim là người được Q nhờ giữ dùm 01 chiếc túi bên trong đựng chiếc điện thoại di động là tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của ông T trước đó. Tuy nhiên, chị Rmah H’Chi Rim không biết đó là tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về Hình sự về hành vi này là đúng pháp luật.

Đối với bà Đinh Thị Ng là người tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Song khi giao dịch mua bán bà Ngâu không biết tài sản trên là do phạm tội mà có nên bà Ngâu không phải chịu trách nhiệm Hình sự về hành vi này.

[3] Về tính chất, vai trò, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Loại tội “Cướp tài sản” trong thời gian qua có chiều hướng diễn biến phức tạp, gây dư luận xấu trong nội bộ quần chúng nhân dân. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy cần xử phạt các bị cáo với mức án

tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

HĐXX xét thấy đây là vụ đồng phạm giản đơn, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng người. Khi được U khởi xướng là đồng ý ngay. Trong vụ án này, các bị cáo đều có vai trò là người thực hành.

Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Rbam U: Là người có vai trò chính trong vụ án, rủ rờ các đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người thực hành tích cực nhất. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại cho người bị hại; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi nên được hưởng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Điều 90, Điều 91; Điều 98; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự khi lượng hình quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Rmah Q và Rmah N: Là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại cho người bị hại; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên được hưởng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Điều 90, Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Rmah N: Bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù đã được xóa án tích nhưng đã từng bị kết án tù được học tập, giáo dục tại trại cải tạo lại không lấy đó làm bài học khắc phục, sửa chữa sai lầm của bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Các bị cáo Nhu và K là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại cho người bị hại; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình, quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Rbăm V: Là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, lần đầu phạm tội, bồi thường thiệt hại cho người bị hại; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi nên được hưởng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Điều 90, Điều 91; Điều 98; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự khi lượng hình quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Rbăm K: Bị cáo là đồng phạm với vai trò là người thực hành. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội; bồi thường thiệt hại cho người bị hại; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; là các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình, quyết định hình phạt. Bị cáo K có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là hợp lý.

Các bị cáo U, Q, N đã thực hiện 02 lần hành vi Cướp tài sản. Do vậy, áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Xét tính chất, mức độ của tội phạm và yêu cầu của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương cần thiết phải xử phạt tù đối với các bị cáo Rbăm K, Rmah Q, Rmah N, Rbăm U, Rmah N, Rbăm V và Rbăm K; xử phạt các bị cáo N và K với mức án ngang nhau và nghiêm khắc hơn các bị cáo Q, N. Bị cáo U là người có vai trò chính của vụ án, tuy nhiên U là người phạm tội từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi, xử phạt bị cáo U với mức án nhẹ hơn bị cáo N và K nhưng nghiêm khắc hơn V, V nghiêm khắc hơn K là hợp lý.

[4] Đối với số tiền 5.700.000đ mà ông Nguyễn T khai bị chiếm đoạt, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Rmah N khai nhận chỉ chiếm đoạt được số tiền 50.000đ. Vì thế không có đủ căn cứ để xác định các bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 5.700.000đ của ông T.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại ông Nguyễn Văn G: Sau sự việc xảy ra, các bị cáo Rmah Q, Rmah N, Rbăm U, Rmah N, Rbăm V và gia đình đã bồi thường cho ông Giang số tiền 5.000.000đ. Ông Giang đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với bị hại ông Nguyễn T: Sau sự việc xảy ra, các bị cáo Rbăm K, Rmah Q, Rmah N, Rbăm U, Rbăm K và gia đình đã bồi thường cho ông T tổng số tiền 40.000.000đ. Ông T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Ng không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đồng đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn G nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc điện thoại trên cho ông Giang nhận là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với 11 con gà và 04 con vịt xiêm mà các bị cáo Rbăm U và Rmah N bán cho bà Đinh Thị Ng, quá trình làm việc bà Ngâu khai nhận đã mang ra chợ xã Ia Le, huyện C bán cho người khác không rõ nhân thân lai lịch nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với 01 con gà mà Rbăm V mang về trước và tổng số tiền 1.900.000đ của cả 02 lần bán gà, vịt vào ngày 29/7/2020 và ngày 03/8/2020, các bị cáo khai nhận đã

làm thịt gà ăn nhậu và tiêu xài tiền hết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với 01 con chim cu gáy, 02 con chim đa đa và 01 lồng chim mà bị cáo Rbam U đã vứt xuống suối Óc vào rạng sáng ngày 29/7/2020, không thu giữ được nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 30cm, không thu giữ được nên Hội đồng xét xử miễn xét

- Đối với 02 sim số điện thoại di động 0981.146.455 và 0398.268.662. Hiện người bị hại là ông Nguyễn Văn G đã phục hồi 02 sim số trên và đang sử dụng, ông Giang không yêu cầu bồi thường gì về 02 sim số này nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Xe mô tô BKS: 81S1 - 109.23 (nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đen), là tài sản hợp pháp của gia đình ông Siu Chiết (là cha của bị cáo Rmah Q). Việc Q sử dụng chiếc xe trên đi chiếm đoạt tài sản của người khác thì ông Chiết không biết nên Cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe này là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Xe mô tô BKS: 38H1 - 0780 (nhãn hiệu Kaiser, màu nâu), quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình ông Siu Chiết (là cha của bị cáo Rmah Q). Việc Q sử dụng chiếc xe trên đi chiếm đoạt tài sản của người khác thì ông Chiết không biết nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc xe trên cho ông Chiết nhận là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Xe mô tô BKS: 77X1 - 4215 (nhãn hiệu Feeling, màu xanh), quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình ông Rmah Hữ (là cha của bị cáo Rmah N). Việc N sử dụng chiếc xe trên đi chiếm đoạt tài sản của người khác thì ông Hữ không biết nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc xe trên cho ông Hữ nhận là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC Desire 510, màu đen đã qua sử dụng; 02 con dao rựa có quắm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng tre (01 con dài 84cm và 01 con dài 76cm); 01 thanh sắt tròn dài 64cm, đường kính 3,5cm; 03 con gà còn sống (gồm 01 con gà trống và 02 con gà mái), quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn T nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý giao trả những tài sản trên cho ông T là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với 04 con gà đã chết, không thu hồi được nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- 01 bình xịt hơi cay màu xanh lục (dài 15cm, đường kính 3,5cm, trên thân bình có ghi dòng chữ NATO và in hình ngôi sao màu trắng) mà bị cáo Rmah N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra N khai nhận chiếc bình xịt hơi cay trên là của bị can mua trên mạng. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định trưng cầu giám định nhưng hiện chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc bình xịt hơi cay trên, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- 01 cây le dài 1,5m, đường kính 02cm; 01 cây gậy (rễ của thân cây gỗ) dài 01m, dạng chữ L, thân xù xì là công cụ, phương tiện phạm tội; 01 chiếc túi bằng vải màu xám, bên ngoài có dòng chữ Adidas là vật chứng của vụ án không có giá trị. Áp

dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 50.000đ mà bị cáo Rmah N khai nhận đã chiếm đoạt được của ông T, tuy nhiên các bị cáo đã bồi thường theo yêu cầu của ông T. Áp dụng điểm khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử trả lại cho bị cáo Rmah N.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Rbăm K, Rmah N và Rbăm K có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; Các bị cáo Rmah Q, Rmah N, Rbăm U, Rbăm V là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Rbăm K, Rmah N, Rmah Q, Rmah N và Rbăm K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Rbăm U và Rbăm V theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Rbăm K, Rmah Q, Rmah N, Rbăm U, Rmah N, Rbăm V và Rbăm K phạm tội “Cướp tài sản”,

1.1 Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Rbăm K và Rmah N;

1.2 Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Rmah Q, Rmah N;

1.3 Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Rbăm U;

1.4 Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Rbăm V;

1.5 Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Rbăm K;

Xử phạt các bị cáo Rbăm K và Rmah N mỗi bị cáo: 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù của bị cáo Rmah N tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 06/8/2020). Thời hạn chấp hành án phạt tù của bị cáo K tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 04/8/2020).

Xử phạt bị cáo Rmah Q và Rmah N mỗi bị cáo 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù của bị cáo Rmah Q tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 04/8/2020). Thời hạn chấp hành án phạt tù của bị cáo Rmah N tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 05/8/2020).

Xử phạt bị cáo Rbăm U: 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù của bị cáo Rbăm U tính từ ngày bị cáo vào trại giam để chấp hành án được trừ thời hạn tạm giữ (từ ngày 06/8/2020 đến ngày 12/8/2020).

Xử phạt bị cáo Rbăm V : 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù của bị cáo Rbăm V tính từ ngày bị cáo vào trại giam để chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ (từ ngày 06/8/2020 đến ngày 12/8/2020).

Xử phạt bị cáo Rbăm K : 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù của bị cáo Rbăm K tính từ ngày bị cáo bị cáo vào trại giam để chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung và trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử: tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn cây le; 01 cây gậy (rễ của thân cây gỗ); 01 chiếc túi bằng vải màu xám, bên ngoài có dòng chữ Adidas; Trả lại cho bị cáo Rmah N số tiền 50.000 đồng. Đặc điểm nhận dạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc các bị cáo Rbăm K, Rmah Q, Rmah N, Rmah N và Rbăm K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Rbăm U và Rbăm V.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh G;
- VKSND tỉnh G;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi Cục THADS huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Liêu

THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Anh Nguyễn Xuân Hùng

Hồ Hoàng Liêu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thanh Hằng Nguyễn Xuân Hùng

Hồ Hoàng Liêu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Tiến Phạm Văn Nhung

Hồ Hoàng Liêu